SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG PTDTNT THPT TU MƠ RÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

(Ngày 15 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: A ĐOÀN; ngày, tháng, năm sinh: 14/10/1979, Giới tính: Nam
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Đơn vị công tác: Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi
- Nơi thường trú: Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
- Số căn cước công dân: 062079000042, ngày cấp: 25/3/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Hoàng Thị Tam; ngày, tháng, năm sinh: 10/9/1982
- Nghề nghiệp: Nhân viên thư viện
- Nơi làm việc: Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi
- Nơi thường trú: Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
- Số căn cước công dân: 040182013478, ngày cấp 28/9/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Y Hoàng Quỳnh Anh; ngày, tháng, năm sinh: 30/12/2009
- Nơi thường trú: Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
- Số căn cước công dân: 062309002001, ngày cấp 26/01/2024, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: Y Hoàng Quỳnh Như; ngày, tháng, năm sinh: 27/01/2013
- Nơi thường trú: Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi
- Căn cước số: 062313003140, ngày cấp 21/8/2024, nơi cấp: Bộ công an

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

- Diện tích: 248,4 m^2 ; Thửa đất số: 51; Tờ bản đồ số: 175

- Giá trị: 120.000.000 đồng (thời điểm năm 2017).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA 00184249, cấp ngày 08/10/2025 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực X cấp. Người sử dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là: Ông A Đoàn và vợ: Bà Hoàng Thị Tam, thời điểm tháng 10 năm 2025.

- Thông tin khác: Đất do mẹ Y Thoan (Y Bé) tặng, cho con trai A Đoàn; thời điểm tặng, cho tháng 5 năm 2016.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

- Địa chỉ: Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

- Diện tích: 248,1 m^2 ; Thửa đất số: 52; Tờ bản đồ số: 175

- Giá trị: 200.000.000 đồng (thời điểm năm 2025)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA 03032514, cấp ngày 15/12/2025 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực X cấp. Người sử dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là: Ông A Đoàn và vợ: Bà Hoàng Thị Tam, thời điểm tháng 10 năm 2025.

- Thông tin khác (nếu có): Đất có được em gái Hồ Y Nguyên cho tặng, cho anh trai A Đoàn; thời điểm tặng, cho tháng 7 năm 2025.

1.1.3. Thửa thứ 3 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

- Địa chỉ: Xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi

- Diện tích: 351,6 m^2 ; Thửa đất số: 166; Tờ bản đồ số: 30

- Giá trị: 170 000 000 đồng (thời điểm năm 2020)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA 02759613, cấp ngày 09/10/2025 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi cấp. Người sử dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là: Ông A Đoàn và vợ: Bà Hoàng Thị Tam.

- Thông tin khác: Đất có được do là A Đoàn và Hoàng Thị Tam tự mua, thời điểm tháng 12 năm 2020.

1.1.4. Thửa thứ 4 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

- Địa chỉ: xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi

- Diện tích: 358,2 m^2 ; Thửa đất số: 167; Tờ bản đồ số: 30

- Giá trị: 170 000 000 đồng (thời điểm năm 2020)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA 02759611, cấp ngày 09/10/2025 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi cấp. Người sử dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là: Ông A Đoàn và vợ: Bà Hoàng Thị Tam.

- Thông tin khác: Đất có được do là A Đoàn và Hoàng Thị Tam tự mua, thời điểm tháng 12 năm 2020.

1.2. Các loại đất khác: Không.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi

- Loại nhà: Cấp 4, năm xây dựng 1999.

- Diện tích sử dụng: 100 m^2

- Giá trị: 50.000.000 đồng (thời điểm năm 1999)

- Nhà xây trên thửa đất số: 52, tờ bản đồ số: 175. Giấy chứng nhận quyền sử dụng: AA 03032514, ngày 15/12/2025. Người sử dụng, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là: Ông A Đoàn và vợ: Bà Hoàng Thị Tam.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất: Không.

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: Không.

3.2. Rừng sản xuất: Không.

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không.

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. Không.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Không.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không.

6.1. Cổ phiếu: Không.

6.2. Trái phiếu: Không.

6.3. Vốn góp: Không.

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...): Tên tài sản xe gắn máy SH mode, Tên chủ xe Hoàng Thị Tam, Biển số đăng ký: 82U1 081-66, Trị giá: 61.000.000 đồng, Thời điểm mua tháng 3 năm 2023.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không.

8. Tài sản ở nước ngoài: Không.

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 296 000 000đ
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 137 200 000đ
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không.
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): Không*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở	01	Tăng	- Đất ở do em gái tặng, cho. Địa chỉ Thôn Đăk Tô 2, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi.
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không	Không	
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không	Không	
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			

3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Không	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không	Không	
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không	Không	
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không	Không	
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không	Không	
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.	Không	296 triệu	Thu nhập từ hưởng lương Nhà nước

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

-/Đạp

Tu Mơ Rông, ngày 15 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

A Đoàn